

Hà nội, ngày 30 tháng 08 năm 2018

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG
KHOẢN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TPHCM**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh**

- Tên tổ chức: **Công ty Cổ phần Tài Nguyên**
 - Mã chứng khoán: **TNT**
 - Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8, tòa nhà Thăng Long, số 98A phố Nguyễn Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
 - Điện thoại: (84-4) 6251 0894; Fax: (84-4) 6251 0895
 - Người thực hiện công bố thông tin: **Ông Nguyễn Gia Long**
- Loại thông tin công bố định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Tài Nguyên công bố giải trình Báo cáo tài chính soát xét bán niên 2018.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của TNT vào ngày 30/08/2018 tại đường dẫn www.tainguyen.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng!

Tài liệu đính kèm:

Công văn số 3008/2018/CV-TNT

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN GIA LONG

V/v: Giải trình nguyên nhân biến động
KQKD công ty mẹ và Hợp nhất so với
cùng kỳ và chênh lệch sau soát xét

Hà Nội, ngày 30 tháng 08 năm 2018

Kính gửi: - **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC.**
- **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào:

- Báo cáo tài chính riêng lẻ và Hợp nhất bán niên 2018 đã được soát xét của Công ty Cổ Phần Tài Nguyên được soát xét bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá Việt Nam.

Công ty xin giải trình nguyên nhân biến động KQKD công ty mẹ và Hợp nhất so với cùng kỳ và chênh lệch trước và sau soát xét như sau:

I. Giải trình số liệu Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

ĐVT: VNĐ

Chỉ tiêu	6 tháng đầu năm 2018	6 tháng đầu năm 2017	Chênh lệch	
			+/-	%
BCTC công ty mẹ				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.574.885.300	40.226.266.173	(35.651.380.873)	-89%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.179.192.140	2.053.885.417	125.306.723	6%
LNST công ty mẹ	(2.275.035.339)	2.842.880.107	(5.117.915.446)	

Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ của công ty mẹ 6 tháng đầu năm 2018 giảm 89% so với cùng kỳ năm trước nguyên nhân do đặc thù của hoạt động đầu tư kinh doanh bất động sản và xây dựng là khi dự án hoàn thành toàn bộ, nghiệm thu, bàn giao cho khách hàng mới có thể ghi nhận được doanh thu. Vì vậy doanh thu hiện tại của Công ty chỉ đến từ các hoạt động thương mại dịch vụ. Tuy nhiên trong 6 tháng đầu năm 2018 các đối tác mua vật liệu xây dựng và hàng hóa, dịch vụ của Công ty gặp khó khăn nên họ tạm dừng đơn đặt hàng do vậy công ty không thể cung cấp dẫn đến doanh

thu của Công ty 6 tháng đầu năm giảm. Mặt khác nhằm tập trung cho lĩnh vực kinh doanh bất động sản công ty cơ cấu lại nhân sự do đó chi phí quản lý doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2018 tăng 6% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu 6 tháng đầu năm 2018 của công ty mẹ giảm mạnh, chi phí quản lý tăng, dẫn đến lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2018 của công ty mẹ lỗ trong khi cùng kỳ năm trước công ty có lãi.

ĐVT: VNĐ

Chỉ tiêu	6 tháng đầu năm 2018	6 tháng đầu năm 2017	Chênh lệch	
			+/-	%
BCTC Hợp nhất				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.574.885.300	40.226.266.173	(35.651.380.873)	-89%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.471.133.765	2.162.010.917	309.122.848	14%
LNST của cổ đông công ty mẹ	(2.336.444.031)	2.787.130.031	(5.123.574.062)	

Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ hợp nhất 6 tháng đầu năm 2018 giảm 89% so với cùng kỳ năm trước nguyên nhân chủ yếu do Công ty mẹ doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ 6 tháng đầu năm 2018 giảm 89% so với cùng kỳ năm trước. Trong khi công ty có 2 công ty con là: Công ty CP Đầu tư thương mại dịch vụ Tài Nguyên (MSDN: 0103903765 đăng ký lần đầu ngày 28/05/2009) và Công ty TNHH Đầu tư và Dịch vụ Thương mại Tài Nguyên (MSDN: 0108268549 đăng ký lần đầu ngày 10/05/2018). Trong 6 tháng đầu năm 2018 Công ty CP Đầu tư thương mại dịch vụ Tài Nguyên đang trong quá trình củng cố, nghiên cứu lại thị trường nên Công ty không phát sinh doanh thu; Công ty TNHH Đầu tư và Dịch vụ Thương mại Tài Nguyên mới thành lập chưa đi vào hoạt động.

Chi phí quản lý doanh nghiệp hợp nhất 6 tháng đầu năm 2018 tăng 14% so với cùng kỳ năm trước do nhằm tập trung cho lĩnh vực kinh doanh bất động sản công ty mẹ cơ cấu lại nhân sự, chi phí quản lý doanh nghiệp của công ty con kỳ này tăng hơn so với cùng kỳ năm trước do công ty con tăng thêm nhân sự để củng cố nghiên cứu thị trường.

Doanh thu 6 tháng đầu năm 2018 của công ty mẹ giảm mạnh, chi phí quản lý tăng, dẫn đến lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2018 của công ty mẹ, ngoài ra công ty con

không phát sinh doanh thu nên dẫn đến lợi nhuận sau thuế hợp nhất và lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ kỳ này lỗ, trong khi kỳ trước lãi.

Trên đây là nguyên nhân chính dẫn đến biến động về kết quả kinh doanh Công ty mẹ và hợp nhất 6 tháng đầu năm 2018 so với cùng kỳ năm trước.

II. Công ty xin giải trình chênh lệch số liệu trên Báo cáo tài chính riêng lẻ và Hợp nhất bán niên năm 2018 trước và sau soát xét

ĐVT: VNĐ

Chỉ tiêu	Số liệu từ 01/01/2018 đến 30/06/2018 Trước soát xét	Số liệu từ 01/01/2018 đến 30/06/2018 Sau soát xét	Chênh lệch +/-	Chênh lệch %
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh Công ty riêng				
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	19.812.584.804	4.574.885.300	(15.237.699.504)	-76,91
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	19.812.584.804	4.574.885.300	(15.237.699.504)	-76,91
Giá vốn bán hàng	19.274.547.966	4.036.848.462	(15.237.699.504)	-79,06
Chi phí tài chính	115.358.829	424.659.287	309.300.458	268,12
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(1.965.734.881)	(2.275.035.339)	(309.300.458)	15,73
Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế	(1.965.734.881)	(2.275.035.339)	(309.300.458)	15,73

Nguyên nhân chênh lệch như sau:

- Chỉ tiêu doanh thu và giá vốn bán hàng sau soát xét giảm 15.237.699.504đ, tương ứng giảm 76,91% so với trước soát xét là do kế toán hiểu sai bản chất nghiệp vụ, hạch toán sai tài khoản. Theo ý kiến của kiểm toán thì căn cứ vào Hợp đồng ủy quyền số 08/2017/HĐXD/HĐ-TN ngày 06/03/2017 giữa Công ty CP Tài Nguyên và Công ty CP Đầu tư xây dựng và Công nghệ môi trường Tỉnh Điện Biên về việc thực hiện quản lý dự án và tổ chức lựa chọn nhà thầu phục vụ cho Dự án khu nhà ở Phía Tây Sông Nậm Rốm, Phường Thanh Bình, TP Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Theo Hợp đồng ủy quyền, Công ty CP Tài Nguyên được ủy quyền tổ chức và lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu, ký kết các hợp đồng tư vấn, lựa chọn nhà thầu thi công sau đó nghiệm thu giá trị với chủ đầu tư. Do đó, Công ty không được phép ghi nhận doanh thu, giá vốn trong trường hợp này mà phải ghi nhận vào phải thu và phải trả ngắn hạn khác. Số

liệu đưa ra dưới đây liên quan đến phần chênh lệch doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và Giá vốn bán hàng cụ thể như sau:

Nội dung	Số tiền
Phần ghi nhận trên doanh thu (1)	15.237.699.504
Thuế đầu ra phải nộp (2)	1.523.769.950
Phần ghi nhận trên chỉ tiêu Hàng tồn kho (3)	136.190.0420
Tổng phải thu ngắn hạn khác (4)=(1)+(2)	16.897.659.874
Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Môi trường tỉnh Điện Biên ứng trước (5)	9.500.000.000
Còn phải thu ngắn hạn khác (6)=(4)-(5)	7.397.659.874
Phần ghi nhận trên giá vốn (7)	15.237.699.504
Thuế được khấu trừ (8)	1.507.972.922
Tổng phải trả ngắn hạn khác (9)=(7)+(8)	16.745.672.426
Công ty CP Tài Nguyên đã trả cho các nhà thầu (10)	14.188.545.279
Còn phải trả ngắn hạn khác (11)=(9)-(10)	2.557.127.147

(3): Đây là phần chênh lệch giảm từ chỉ tiêu Hàng tồn kho trên Bảng cân đối kế toán sau soát xét được chuyển sang phải thu ngắn hạn khác (Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Môi trường tỉnh Điện Biên) của Dự án Nậm Rốm.

(6): Là phần phải thu từ Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Môi trường tỉnh Điện Biên được kiểm toán điều chỉnh lại. Khoản từ phải thu khách hàng ngắn hạn sang phải thu ngắn hạn khác trên Bảng cân đối kế toán sau soát xét.

(9): Công ty CP Tài Nguyên phải trả các nhà thầu.

(11): Là phần còn phải trả người bán ngắn hạn của Dự án khu nhà ở Nậm Rốm đã được kiểm toán điều chỉnh lại sang phải trả ngắn hạn khác trên Bảng cân đối kế toán sau soát xét.

- Chỉ tiêu chi phí tài chính sau soát xét tăng 309.300.458đ là do theo ý kiến kiểm toán công ty thực hiện trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (do công ty con bị lỗ trong kỳ này), dẫn đến lợi nhuận kế toán trước thuế sau soát xét cũng giảm 309.300.458đ. Công ty mẹ 6 tháng đầu năm 2018 lỗ nên không phát sinh chi phí thuế TNDN từ đó lợi nhuận kế toán sau thuế sau soát xét cũng giảm 309.300.458đ.

Chỉ tiêu	Số liệu từ 01/01/2018 đến 30/06/2018 Trước soát xét	Số liệu từ 01/01/2018 đến 30/06/2018 Sau soát xét	Chênh lệch	Chênh lệch %
2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh Hợp nhất				
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	19.812.584.804	4.574.885.300	(15.237.699.504)	-76,91
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	19.812.584.804	4.574.885.300	(15.237.699.504)	-76,91
Giá vốn bán hàng	19.274.547.966	4.036.848.462	(15.237.699.504)	-79,06
Chi phí bán hàng	594.351.832	596.211.832	1.860.000	0,31
Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.469.185.765	2.471.133.765	1.948.000	0,08
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(2.683.213.806)	(2.687.021.806)	(3.808.000)	0,14
Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế	(2.683.213.806)	(2.687.021.806)	(3.808.000)	0,14
Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	(2.334.501.951)	(2.336.444.031)	(1.942.080)	0,08
LNST của cổ đông không kiểm soát	(348.711.855)	(350.577.775)	(1.865.920)	0,54

Nguyên nhân chênh lệch như sau:

- Các chỉ tiêu Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ, chỉ tiêu giá vốn bán hàng trên Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất chênh lệch số liệu sau soát xét so với số liệu trước soát xét nguyên nhân đã được giải trình như báo cáo công ty mẹ phía trên.
- Chỉ tiêu chi phí bán hàng tăng thêm 1.860.000đ và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng thêm 1.948.000đ là do Công ty con (Công ty CP Đầu tư thương mại dịch vụ Tài Nguyên) tăng thêm khoản trích quỹ công đoàn 3.808.000đ. Do vậy, Lợi nhuận kế toán trước thuế của Báo cáo hợp nhất 6 tháng đầu năm sau soát xét lỗ thêm 3.808.000đ. Từ đó Chỉ tiêu Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế sau soát xét cũng giảm 3.808.000đ, dẫn đến Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ giảm 1.942.080đ và lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm toán sau soát xét giảm 1.865.920đ.

Trên đây là những nguyên nhân dẫn đến chênh lệch giữa số liệu 6 tháng đầu năm 2018 sau soát xét và Trước khi soát xét của Công ty mẹ và Hợp nhất của Công ty CP Tài Nguyên.

Công ty Cổ phần Tài Nguyên xin trân trọng thông báo.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu Công ty.

CÔNG TY CP TÀI NGUYÊN

Tổng Giám Đốc



NGUYỄN GIA LONG

